

Số: **812/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố H, ngày 23 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 826/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hòa B, sinh năm 1975; Địa chỉ: 22/73 N, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn A, sinh năm 1974; Địa chỉ: 6/9/22 M, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Nhật T, sinh ngày 17/11/1997; Nguyễn Thị Uyên T1, sinh ngày 30/8/2004 và Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 17/10/1015.

Giáo cháu Nguyễn Hoàng Minh T2 cho chị Ngô Thị Hòa B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T2 thành niên đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu T2 đang ở với chị B. Anh Nguyễn A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Riêng cháu Nguyễn Nhật T và cháu Nguyễn Thị Uyên T1 đã trưởng thành nên chị B và anh An không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A cùng xác nhận không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Ngô Thị Hòa B phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Nguyễn A phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A tự nguyện thỏa thuận chị Ngô Thị Hòa B chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Ngô Thị Hòa B và anh Nguyễn A tự nguyện thỏa thuận chị Ngô Thị Hòa B chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Ngô Thị Hòa B phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ngô Thị Hòa B đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai số AA/2021/0004761 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Nay chị Ngô Thị Hòa B không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND Xã A (nay là phường Đ), TP H;
(ĐKKH số 82 ngày 03/10/2001)
- Lưu: HSVA;
- Lưu dán án

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan